Mật Tạng Bộ 2_ No.1003 (Tr.611_ Tr.617)

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BẤT KHÔNG TAM MUỘI GIA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THÚ THÍCH
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

*Thời Đức **Điều Phục Nan Điều Thích Ca Mâu Ni Như Lai** ở thời Mạt Pháp năm trược trong cõi Diêm Phù Đề, vì điều phục chín mươi lăm (95) loại Ngoại Đạo khác loại, hiện tám Tướng thành Đạo, đều được thọ nhận cảm hóa, đặt vào Phật Đạo, sinh trong tộc tính **Thích Ca** (Śākya) nên có họ là **Thích Ca***

Mâu Ni (Muṇi) nghĩa là **vắng lặng**. Thân khẩu ý vắng lặng nên xưng là **Mâu Ni**

*Ở trong lầu gác **Kim Cương Bảo Phong** (Vajra-rana-kuṭa) tại cõi Tam Thập Tam Thiên trên đỉnh núi Tu Di (Sumeru) Đức Phật Tỳ Lô Giá Na chuyển luân (Cakra:bánh xe).*

Luân (cakra) có bốn loại là **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra), **Bảo Luân** (Ratna-cakra), **Pháp Luân** (Dharma-cakra), **Yết Ma Luân** (Karma-cakra)

Bốn Luân ấy đều nhiếp trong hai Luân là **Chính Pháp Luân** (Saddharma-cakra), **Giáo Lệnh Luân** (Ādeśana-cakra). Tức Đức Tỳ Lô Giá Na ấy ở cõi Diêm Phù Đề hóa tướng thành Phật cứu độ các Ngoại Đạo. Tức ở đỉnh núi Tu Di hiện bày hình uy mãnh phẫn nộ; giáng phục sự kiêu căng, ngã mạn, sằng bậy tự thị có đủ tất cả Trí của nhóm Ma Hề Thủ La, do tất cả tạp nhiễm của tham sân si huân tập trong Tàng Thức. Vì khiến cho nhóm ấy được trong sạch, lìa các phiền não cho nên hiện bày bàn chân trái, bàn chân phải đạp lên Ma Hề Thủ La (Maheśvara) với Ô Ma Phi (Uma)

Do vào **Dục Vô Hý Luận Tính Du Già Tam Ma Địa** cho nên đắc được Tính không có hý luận của tất cả Sân (Dveṣa: giận dữ)

Do vào **Sân Vô Hý Luận Tính Du Già Tam Ma Địa** cho nên đắc được Tính không có hý luận của tất cả Si (Moha)

Do vào **Si Vô Hý Luận Tính Du Già Tam Ma Địa** cho nên đắc được Tính không có hý luận của tất cả Pháp.

Do **Nhất Thiết Pháp Vô Hý Luận Tính Du Già Tam Ma Địa** cho nên đắc được Tính không có hý luận của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Năm loại Trí không có hý luận, thành **Giáng Tam Thế Mạn Đồ La** (Trailokya-vijaya-maṇḍala)

Chính giữa an **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya), ở trước mặt Giáng Tam Thế an Bồ Tát **Phẫn Nộ Tát Đỏa** (Krodha-satva), phía sau an Bồ Tát **Phẫn Nộ Thiện Tai** (Krodha-sadhu), bên phải an Bồ Tát **Phẫn Nộ Vương** (Krodha-rāja), bên trái an Bồ Tát **Phẫn Nộ Ái** (Krodha-rāga). Bốn góc bên trong an **Phẫn Nộ Nội Cúng Dường.** Ở

bốn góc bên trong an **Phẫn Nộ Ngoại Cúng Dường.** Cửa Đông an cung tên, vẽ **khế**. Cửa Nam an cây kiếm, cửa Tây an bánh xe (luân), cửa Bắc an Tam Cổ Xoa

Mỗi mỗi như bốn loại Mạn Đồ La lúc trước, đều dùng Giáng Phục để làm Tam Ma Địa

Người tu hành muốn giáng phục phiền não oán định thuộc chín Địa (Nava-bhūmi), ba cõi (trayo dhātavaḥ) cho nên tụng năm loại Lý Thú Bát Nhã không có hý luận trong Đương Bộ.

Muốn giáng phục chư Thiên (Deva), Tần Na Dạ Ca (Vinayāka) với người ác, kẻ gây nguy hại Phật Pháp…vận tâm nhập vào năm loại **Vô Hý Luận Du Già Tam Ma Địa** (Aprapañca-yoga-samādhi)

Thế nên Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo Kim Cương Thủ rằng: "Nếu có người nghe Lý Thú (Naya) này thọ trì, đọc tụng. Giả sử hại tất cả hữu tình trong ba cõi, chẳng bị đọa vào nẻo ác. Vì điều phục cho nên mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề"

Hại tất cả hữu tình trong ba cõi. Tất cả Hữu Tình do tham (Rāga), sân (Dveṣa), si (moha) làm Nhân (hetu) chịu sự lưu chuyển trong ba cõi. Nếu cùng với Lý Thú tương ứng, liền diệt Nhân luân hồi trong ba cõi. Chính vì thế cho nên "*Hại tất cả hữu tình trong ba cõi, chẳng bị đọa vào nẻo ác*" là điều phục ba độc của nhóm Tham, cho nên được mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, thế nên Đức Như Lai dùng Mật Ý tạo thuyết như vậy.

*Thời Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, nên cầm giữ **Giáng Tam Thế Ấn** (Trailokya-vijaya-mudra), dùng khuôn mặt hoa sen (Padma-mukha) mỉm cười, rồi chau mày, nhìn mạnh mẽ, hiện ra nanh bén, trụ tướng đứng Giáng Phục, nói **Kim Cương Hồng Ca La Tâm** (Vajra-hūṃ-kāra-citta) này*

Trì giữ Giáng Tam Thế Ấn, ấy là nghĩa của Ma Hề Thủ La (Đại Tự Tại), do Ấn này được giáng phục, tin trong sạch dẫn vào Phật Đạo.

Dùng khuôn mặt hoa sen mỉm cười, rồi chau mày là Bậc Thánh trụ Nội Tâm cùng với Tâm Bi Mẫn của Quán Tự Tại tương ứng, bên ngoài hiện bày sự giận dữ vậy.

Nhìn mạnh mẽ nghĩa là con mắt giận dữ thứ ba trong bốn loại mắt.

Hiện ra nanh bén là cùng với **Kim Cương Dược Xoa Tam Ma Địa** (Vajra-yakṣa-samādhi) tương ứng.

Trụ tướng đứng Giáng Phục là Giáng Tam Thế Lập Ấn. Hai bàn chân cùng đứng cách nhau năm trách tay, co đầu gối phải, duỗi đầu gối trái, bàn chân phải đạp lên **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara), bàn chân trái đạp lên **Ô Ma Phi** (Uma)

Người tu hành ấy nếu cùng với Pháp Giáng Phục tương ứng thời như Đại Trí Ấn lúc trước, tụng **Nhất Tự Minh** [ND: Bài Minh có một chữ là chữ **Huṃ** (𑖤𑖿)] gia thêm tên của người lúc trước, tưởng người ấy ở ngay bên dưới bàn chân trái, chẳng trải qua bảy ngày tức ba độc với phiền não của người ấy thảy đều được diệt tan.

Người tu hành tác **Giáng Phục Tam Thế Bản Tôn Du Già Quán** xong tự trụ ở chính giữa Mạn Đồ La, vận tâm bày bốn vị Phẫn Nộ, tám vị Cúng Dường, bốn cửa ở phía trước, bên phải, phía sau, bên trái. Như Bản Giáo, miệng tụng năm **Vô Lý Luận Bát Nhã Lý Thú** (Aprapañca-prajña-naya)**,** vận tâm khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu. Do tu hành này, chứng được vô lượng Tam Ma Địa, gom chứa ngay Phước Đức Trí Tuệ dùng làm thành tư lương của Phật.

Một Phẩm này chỉ thông với người tu Du Già tu Giáng Tam Thế dùng làm Nghi Quỹ. Ngoài ra đều có đủ ở các Quảng Bản.

(Phần bên trên là **Giáng Tam Thế Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm : Như lúc trước đã giải thích

Được *Tự Tính Thanh Tịnh Pháp Tính Như Lai* là tên gọi khác của Đức Như Lai **Quán Tự Tại Vương** (Lokeśvara-rāja-tathāgaga), tức Đức Phật này tên là **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Āmitāyus-tathāgata). Nếu ở cõi nước Phật trong sạch màu nhiệm thì hiện thành thân Phật, trụ ở Thế Giới năm trược tạp nhiễm tức là Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara).

Lại có người nói là: "Tức Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ấy là Bồ Tát Quán Tự Tại, nói **Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Quán Tự Tại Trí Ấn** sinh ra Lý Thú của Bát Nhã. Nói bốn loại Pháp Tam Ma Địa chẳng nhiễm tất cả Phiền Não (Kleśa) với Tùy Phiền Não (Anukleśa)

Ấy là: "*Tất cả Dục của Thế Gian trong sạch tức tất cả giận dữ (Sân) trong sạch"*. Đây tức là **Kim Cương Pháp Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-dharma-bodhisatva-samādhi)

Ấy là: "*Tất cả dơ bẩn (cấu) của Thế Gian trong sạch tức tất cả tội trong sạch"*. Đây tức là **Kim Cương Lợi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-tīkṣṇa-bodhisatva-samādhi)

Ấy là: "*Tất cả Pháp trong sạch tức tất cả hữu tình trong sạch"*. Đây tức là **Kim Cương Nhân Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-hetu-bodhisatva-samādhi)

Ấy là: "*Tất cả Trí Trí của Thế Gian trong sạch tức Bát Nhã Ba La Mật Đa trong sạch"*. Đây tức là **Kim Cương Ngữ Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-bhāṣa-bodhisatva-samādhi)

Do bậc Du Già được thọ nhận bốn loại **Bồ Tát Tam Ma Địa** nên ở Thế Gian, Bi Nguyện sinh ở sáu nẻo chẳng bị tất cả phiền não nhiễm ô, giống như hoa sen. Dùng Tam Ma Địa này hay làm sạch các tạp nhiễm.

Chính vì thế cho nên Đức Phật bảo Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: *"Nếu có nghe Lý Thú này rồi thọ trì, đọc tụng, tác ý suy nghĩ. Giả sử trụ ở các Dục, giống như hoa sen chẳng bị các sự dơ bẩn của khách trần gây nhiễm, may chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề"*

Người tu hành trì **Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Chân Ngôn** muốn cầu thành tựu Lý Thú của Bát Nhã, nên dựng lập Mạn Đồ La

Chính giữa vẽ Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara-bodhisatva) như hình của Bản Nghi, phía trước an **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma), bên phải an **Kim Cương Lợi** (Vajra-tīkṣṇa), bên trái an **Kim Cương Nhân** (Vajra-hetu), phía sau an **Kim Cương Ngữ** (Vajra-bhāṣa). Ở bốn góc bên trong bên ngoài đều an bốn vị Cúng Dường **Nội Ngoại** (4 Nội Cúng Dường và 4 Ngoại Cúng Dường). Ở cửa Đông vẽ hình Thiên Nữ biểu thị cho Tham Dục, cửa Nam vẽ hình con rắn biểu thị cho giận dữ (Sân), cửa Tây vẽ con heo biểu thị cho hình của si mê (Si), cửa Bắc vẽ hoa sen biểu thị cho hình của Niết Bàn.

Được vào Luân Đàn này đến Vô Thượng Bồ Đề thì tất cả các **Hoặc** (sự mê lầm, chẳng hiểu biết, ngờ vực) đều chẳng thể gây ô nhiễm được.

Hoặc khi tự trụ trong Đàn tác **Bản Tôn Du Già**, Tâm xếp bày chúng Thánh vây quanh. Dùng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh, tụng **Tâm Chân Ngôn**, tụng bốn loại **Thanh**

Tịnh Bát Nhã Lý Thú. Vào mỗi một Môn vòng khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, thành một Pháp Giới, ta người bình đẳng.

Hoặc khi tưởng **Hột Lợi Tự Môn** (_Hrīḥ) trong thân của mình thành hoa sen tám cánh, trong **Thai** tưởng **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma), ở trên tám cánh tưởng tám vị Phật

Hoặc khi ở thân của người khác, tưởng chữ **Hồng** (-Hūṃ). Chính giữa chày Kim Cương Ngũ Cổ ở chỗ cầm nắm, tưởng mười sáu vị Đại Bồ Tát. Dùng Kim Cương của mình cùng với hoa sen ấy, hai Lễ hoà hợp thành, làm Định Tuệ

Thế nên trong **Du Già Quảng Phẩm** ngầm ý nói: *"Hai Căn giao hội, năm Trần thành việc của Đại Phật. Dùng Tam Ma Địa này phụng hiến tất cả Như Lai cũng hay mau diệt tạp nhiễm đã khởi từ tâm hư vọng, mau chứng Pháp Môn trong sạch của Bản Tính"*. Chính vì thế cho nên Bồ Tát Quán Tự Tại, tay cầm hoa sen, quán Tính của **Như Lai Tạng**, ánh sáng trong sạch của Tự Tính trong thân của tất cả Hữu Tình, nơi chẳng thể nhiễm của tất cả **Hoặc Nhiễm**. Do Bồ Tát Quán Tự Tại gia trì nên được trong sạch lìa dơ bẩn, ngang bằng với bậc Thánh.

Chữ **Hột Lợi** (_Hrīḥ) có đủ bốn chữ thành một Chân Ngôn

Hạ Tự Môn (_Ha) nghĩa là **Nhân** (Hetu) của tất cả Pháp chẳng thể đắc.

La Tự Môn (_Ra) nghĩa là tất cả Pháp lìa bụi (Trần_Rajas). Bụi là năm Trần (Pañca-rajas); cũng gọi là hai loại **chấp trước** (abhiniveśa): **Năng Thủ** (grāhaka), **Sở Thủ** (grāhya)

Y Tự Môn (_Ī) là Tự Tại chẳng thể đắc.

Hai điểm chấm, nghĩa là chữ **Ác** (_Aḥ). Chữ **Ác** gọi là Niết Bàn.

Do giác ngộ các Pháp vốn chẳng sinh, cho nên hai loại Chấp Trước (abhiniveśa) đều xa lìa,chúng sự trong sạch của Pháp Giới (Dharma-dhātu).

Chữ **Hột Lợi** (_Hrīḥ) cũng có nghĩa là *tủi thẹn* (Tàm: Hrī). Nếu có đủ sự xấu hổ [Tàm (Hrī) Quý (apatrāpya)] chẳng làm tất cả việc chẳng lành, liền đủ tất cả Pháp lành Vô Lậu. Chính vì thế cho nên **Liên Hoa Bộ** (Padma-kula) cũng có tên là **Pháp Bộ** (Dharma-kula). Do chữ này gia trì nên ở Thế Giới Cực Lạc (Sukhāvatī): nước,chim, cây, rừng đều diễn Pháp Âm (Dharmasvara) như **Quảng Kinh** đã nói.

Nếu người trì Chân Ngôn một chữ (Nhất Tự Chân Ngôn) này hay trừ tất cả tai họa, bệnh tật. Sau khi mệnh chung sẽ sinh về cõi nước **An Lạc** (Sukhāvatī), được Thượng Phẩm Thượng Sinh

Một Phẩm này thông với Hành Giả tu **Quán Tự Tại Tâm Chân Ngôn**, cũng hay trợ giúp cho người tu Du Già thuộc Bộ khác.

(Phần bên trên là **Quán Tự Tại Bồ Tát Bát Nhã Lý Thú Hội Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm : Như lúc trước đã giải thích

Nhất Thiết Tam Giới Chủ Như Lai là Đức Phật **Bảo Sinh** (Ratna-saṃbhava-buddha). Biến hóa của Đức Bảo Sinh tức là Bồ Tát **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha-bodhisatva)

Lại nói Lý Thú tu hành của vị Bồ Tát này. **Nhất Thiết Như Lai Quán Đỉnh Trí Tạng** là tên gọi khác của Bồ Tát Hư Không Tạng

Lý Thú của Bát Nhã (Prajña-naya) như lúc trước đã giải thích

Ấy là: Dùng ***Quán Đỉnh Thí*** *cho nên được địa vị Pháp Vương của ba cõi*. Đây tức là **Kim Cương Bảo Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Vajra-ratna-bodhisatva-samādhi-caryā)

Ấy là: ***Nghĩa Lợi Thí*** *cho nên được đầy đủ tất cả Ý Nguyện*. Đây tức là **Kim Cương Quang Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Vajra-Teja-bodhisatva-samādhi-caryā)

Ấy là: Dùng ***Pháp Thí*** *cho nên viên mãn tất cả Pháp*. Đây tức là **Kim Cương Tràng Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Vajra-Ketu-bodhisatva-samādhi-caryā)

Ấy là: ***Tư Sinh Thí*** *cho nên được tất cả an vui của thân khẩu ý*. Đây tức là **Kim Cương Tiếu Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Vajra-Hāsa-bodhisatva-samādhi-caryā)

Quán Đỉnh Thí cùng với loại nào? Bậc Du Già tưởng thân của mình là Bồ Tát Hư Không Tạng, dùng báu Kim Cương quán đỉnh tất cả Như Lai

Nghĩa Lợi Thí là lanh lẹ ban cho Sa Môn (Śramaṇa) Bà La Môn (Brāhmaṇa) của cải, vật dụng tiêu dùng

Pháp Thí (dharma-deśanā) là ban cho mà chẳng hiện hình, cùng với nhóm tám Bộ Trời Rồng nói Pháp.

Tư Sinh Thí là ban cho loài Bàng Sinh

Người tu hành tu **Hư Không Tạng Bồ Tát Tam Ma Địa Hạnh** (Ākāśa-garbha-bodhisatva-samādhi-caryā) cần phải dựng lập Mạn Đồ La của Bản Bồ Tát

Chính giữa Mạn Đồ La vẽ Bồ Tát **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha-bodhisatva) như Bản Hình, phía trước vẽ **Kim Cương Bảo** (Vajra-ratna), bên phải vẽ **Kim Cương Quang** (Vajra-teja), bên trái vẽ **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu), phía sau vẽ **kim Cương Tiếu** (Vajra-hāsa). Bốn góc của Nội Viện và Ngoại Viện đều bày bốn vị Nội Cúng Dường và bốn vị Ngoại Cúng Dường như Bản Hình. Cửa Đông an chày Kim Cương (Vajra), cửa Nam an báu (Ratna), cửa Tây an hoa sen (Padma), cửa Bắc an cái chuông (Ghaṃṭa)

Người tu hành nếu vào Mạn Đồ La này, sẽ khiến cho người khác trong đời này đều được mọi mong cầu, tất cả phú quý, địa vị. Diệt tất cả nghiệp chướng nghèo túng. Giả sử trộm cắp tất cả vật dụng có chủ, thì một trong sáu phần chẳng bị tội không cho mà lấy, mau chóng đắc được tất cả Tất Địa.

Hoặc khi Du Già Sư ngồi trong Mạn Đồ La, tát **Bản Tôn Du Già Quán** cùng với chúng Thánh vây quanh. Dùng **Tứ Tự Minh** thỉnh triệu, liền tụng **Tâm Chân Ngôn**, bốn loại **Lý Thú Môn**, vận tâm khắp Pháp Giới, Từ Bi thương xót kẻ nghèo túng, cô độc, kẻ lỡ đường; thường hành Huệ Thí, **ba Luân** (người cho, kẻ nhận, vật ban cho) trong sạch, tâm không có tham lam keo kiệt, thường cùng với **Đẳng Hư Không Tam Ma Địa** tương ứng, chẳng lâu sẽ đắc được thân của Bồ Tát Hư Không Tạng.

Thời Bồ Tát Hư Không Tạng muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, đem vòng hoa báu Kim Cương cột buộc trên đầu, nói ***Nhất Thiết Tam Muội Gia Bảo Tâm.***

Chữ **Đát Lãm** (_Trāṃ) có đủ bốn chữ, biểu thị cho bốn loại **Lý Thú Hạnh Môn**

Chữ **Đa** (_Ta) nghĩa là *Chân Như chẳng thể đắc*

Chữ **La** (_Ra) nghĩa là *lìa bụi*

Chữ **A** (_A) là *tất cả Pháp xưa nay vốn vắng lặng giống như hư không*

Chữ **Mãng** (𑖨_Ma) nghĩa là *tất cả Pháp không có cái Ta* (vô ngã)

Thường cùng với **Tâm Chân Ngôn** này tương ứng cho nên thân tâm không có ngăn ngại giống như hư không, Pháp **Án Đát Đà Na** ở trong Bộ này rất mau thành tựu, mong cầu tất cả kho tàng bị che lấp thảy đều hiện ra trước mặt, báu Chân Đà Ma Ni (Cintā-maṇi) hay mãn Nguyện mong cầu của tất cả chúng sinh

Phần bên trên là **Hư Không Tạng Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm : Như lúc trước đã giải thích

Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn Như Lai là tên gọi khác của Đức **Bất Không Thành Tựu** (Amogha-siddhi)

Lại nói cũng giải thích như lúc trước

Nhất Thiết Như Lai Trí Ấn gia trì là Thân Khẩu Ý Kim Cương của ba Mật Môn

Lý Thú của Bát Nhã (Prajña-naya) như lúc trước đã giải thích

Nói bốn loại Ấn.

Ấy là: ***Thân Ấn của tất cả Như Lai*** tức là thân của tất cả Như Lai, là Thân Tam Ma Địa (Samādhi-kāya) của Bồ Tát **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma)

Trì giữ Ngữ Ấn của tất cả Như Lai tức được Pháp của tất cả Như Lai. Đây gọi là Tam Ma Địa (Samādhi) của Bồ Tát **Kim Cương Hộ** (Vajra-rākṣa). Do Tam Ma Địa này hay hộ khắp vô biên hữu tình giới, thường dùng giáp trụ Đại Từ để tự trang nghiêm, đắc được Pháp Thân chẳng hoại như Kim Cương

Trì giữ Tâm Ấn của tất cả Như Lai tức chứng Tam Ma Địa của tất cả Như Lai. Do bậc Chân Ngôn được Tam Ma Địa của **Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa) hay khiến dứt hết chủng tử tạp nhiễm, tâm giết hại trong Tàng Thức (ālaya-vijñāna), được **Đại Phương Tiện Đại Bi Tam Ma Địa,** vì điều phục nên hiện bày thân của Bồ Tát **Phẫn Nộ Kim Cương Dược Xoa** (Krodha-vajra-yakṣa-kāya)

Trì giữ Kim Cương Ấn của tất cả Như Lai tức thành tựu Tất Địa tối thắng thuộc nghiệp thân khẩu ý của tất cả Như Lai. Do người tu Du Già được Tam Ma Địa của Bồ Tát **Kim Cương Quyền** (Vajra-saṃdhi) hay thành tựu ba Mật Môn (Triguhya-mukhe) trong tất cả Chân Ngôn Giáo. Thế nên trong **Quảng Du Già** nói: *"Thân khẩu ý Kim Cương hợp thành, gọi là Quyền. Sự cột buộc của tất cả Như Lai gọi là Kim Cương Quyền"*

Chính vì thế cho nên Đức Phật bảo Kim Cương Thủ: *"Nếu có nghe Lý Thú (Naya) này, thọ trì đọc tụng, tác ý suy nghĩ.*

Do trì giữ **Thân Ấn** (kāya-mudra) được tất cả Thành Tựu (Siddhi)

(câu này ở Công Năng ban đầu của bản Phạn, tại thứ tư của bản Hán)

Do trì giữ **Ngữ Ấn** (Vāk-mudra) được tất cả Khẩu tự tại (Mukheśvara)

Do trì giữ **Tâm Ấn** (Citta-mudra) được Nhất Thiết Trí Trí (Sarva-jña-jñāna)

Do trì giữ **Kim Cương Ấn** (Vajra-mudra) được tất cả sự nghiệp thảy đều thành tựu, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Người tu hành muốn thành tựu **Bát Nhã Lý Thú Du Già** nên dựng lập **Kim Cương Quyền Mạn Đồ La** (Vajra-saṃdhi-maṇḍala)

Chính giữa vẽ Bồ Tát **Nhất Thiết Như Lai Quyền** (Sarva-tathāgata-saṃdhi), phía trước vẽ **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma), bên phải vẽ **Kim Cương Hộ** (Vajra-rākṣa), bên trái vẽ **Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa), phía sau vẽ **Kim Cương Quyền** (Vajra-saṃdhi). Bốn góc bên trong bên ngoài đều an bốn vị Nội Cúng

Dường với bốn vị Ngoại Cúng Dường. Bốn của an bốn vị Bồ Tát, cửa Đông an **Nhiễm Kim Cương** (Rāga-vajra), cửa Nam an **Kim Cương Kế Lê Cát La** (Vajra-kīlikīla), cửa Tây an **Ái Kim Cương** (Iṣṭa-vajra), cửa Bắc an **Kim Cương Mạn** (Vajra-māna)

Hoặc khi bậc Du Già trụ trong Mạn Đồ La, tự tác **Bản Tôn Du Già**, tưởng các quyến thuộc đều trụ Bản Vị, dùng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh tất cả chúng Thánh, liền tụng **Nhất Tự Chân Ngôn**, liền tụng bốn loại **Kim Cương Quyền Bát Nhã Lý Thú Ấn**, vận tâm mỗi mỗi Môn **Lý Thú** ngang đồng với Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, tất cả Tam Ma Địa đều được hiện trước mặt.

Chữ **Ác** (𑖀_Aḥ) là nghĩa của Niết Bàn, bốn loại Niết Bàn nhiếp trong một chữ. Bốn loại đã được giải thích như lúc trước.

*Thời Đức Bạc Già Phạm vì muốn hiển rõ nghĩa này cho nên vui vẻ mỉm cười, trì giữ **Kim Cương Quyền Đại Tam Muội Gia Ấn*** (Vajra-saṃdhi-mahā-samaya-mudra) *nói **Nhất Thiết Kiên Cố Kim Cương Ấn Tất Địa Tam Muội Gia Tự Chân Thật Tâm** này*

Nghĩa của câu như trên, biểu thị cho Đại Trí Ấn, uy nghi của Bản Bồ Tát kèm công năng khen ngợi N**gữ Mật** (Vāk-guhya)

Đây là **Kim Cương Quyền Bồ Tát Nghi Quỹ**

(Phần bên trên là **Kim Cương Quyền Lý Thú Hội Phẩm**)

*Thời Đức **Bạc Già Phạm Nhất Thiết Vô hý Luận Như Lai*** là tên gọi khác của Bồ Tát **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī)

Lại nói Lý Thú Bát Nhã (Prajña-naya) *của chuyển bánh xe chữ* (Kṣarī-cakra: Tự Luân)

Chuyển bánh xe chữ là Tam Ma Địa của năm bánh xe chữ (Ngũ Tự Luân)

所謂諸法空與無自性相應故者。是金剛界曼荼羅中金剛利菩薩三摩地。

sở vị chư pháp không dữ vô tự tánh tướng ứng cố giả 。thị Kim Cương giới mạn trà La trung Kim cương lợi Bồ Tát tam-ma-địa 。

Ấy là: ***Các Pháp trống rỗng*** *(Śūnya: Không)* ***cùng với Vô Tự Tính*** *(asvabhāva: không có Tự Thể của thật tại)* ***tương ứng*** là **Kim Cương Lợi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-tīkṣaṇa-bodhisatva-samādhi) trong **Kim Cương Giới Mạn Đồ La** (Vajra-dhātu-maṇḍala)

Các Pháp không có tướng *(animitta: Vô Tướng)* ***cùng với Tính không có tướng*** *(Vô Tướng Tính)* ***tương ứng*** là **Phẫn Nộ Kim Cương Lợi Tam Ma Địa** (Krodha-vajra-tīkṣaṇa-samādhi) trong **Giáng Tam Thế Mạn Đồ La** (Trailokya-vijaya-maṇḍala)

Các Pháp không có nguyện *(apraṇihita: Vô Nguyện)* ***cùng với không có Nguyện*** *(apraṇihita: Vô Nguyện)* ***tương ứng*** là **Liên Hoa Lợi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Padma-tīkṣṇa-bodhisatva-samādhi) trong **Biến Điều Phục Mạn Đồ La**

Các Pháp Quang Minh Bát Nhã Ba La Mật Đa Thanh Tịnh là **Bảo Lợi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Ratna-tīkṣṇa-bodhisatva-samādhi) trong **Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Mạn Đồ La** (Sarvārtha-siddhi-maṇḍala)

Người tu Du Già thành tựu **Bát Nhã Ba La Mật Đa** nên lập Mạn Đồ La.

Mạn Đồ La xếp bày hình tám Mạn Đồ La. Ở chính giữa vẽ hình **Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra), bốn phương an bốn Đức Phật, dùng cây kiếm **Hư Không Trí** (Gagana-jñāna-khadga) đều buộc trên cánh tay của bốn Đức Phật. Bốn

góc ấy để bốn loại **Bát Nhã Ba La Mật Ấn,** bốn góc bên ngoài an bốn vị **Ngoại Cúng Dường.** Bốn cửa an bốn loại Khế Ấn, cửa Đông vẽ cây kiếm (Khadga), cửa Nam vẽ **Thước Để** , cửa Tây vẽ cái Bát (Patra), cửa Bắc vẽ **Phạm Giáp**

Hoặc khi Du Già Sư ngồi ở trong Mạn Đồ La, tác **Bản Tôn Du Già**, vận tâm xếp bày chúng Thánh, dùng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh, tụng **Nhất Tự Minh**, liền tụng bốn loại Lý Thú của Bát Nhã (Prajña-naya) cùng với Tâm tương ứng, vòng khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, cho đến một tháng, hoặc sáu tháng, một năm, chẳng lâu sẽ được biện tài không ngại, chứng được vô lượng Tam Ma Địa Môn (Samādhi-mukha), **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** hiện trước mặt.

*Thời **Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân*** (Mañjuśrī-bhūta-kumāra) *muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, dùng cây Kiếm của mình khua chém tất cả Như Lai. Xong nói **Bát Nhã Ba La Mật Đa Tối Thắng Tâm***

Tất cả Hữu Tình từ vô thủy luân hồi cùng với bốn loại Thức (Catur-vijñāna) gom chứa vô lượng hư vọng phiền não, tức là **Phàm Phu** (pṛthag-jana), tại địa vị của Phàm Phu gọi là **Thức** (Vijñāna), tham dự vào giòng Thánh cho đến ***Như Lai Địa*** thì gọi là **Trí** (Jñāna)

Dùng bốn **Trí Bồ Đề** đối trị với bốn loại **Vọng Thức** (Sự nhận biết hư giả sằng bậy). Vọng Thức đã trừ liền thành thục Pháp Trí (Dharma- Jñāna). Nếu hư vọng chấp Pháp tức thành bệnh **Pháp Chấp**, thế nên **Trí Tăng Bồ Tát** dùng bốn loại Kiếm **Bát Nhã Ma La Mật** của Văn Thù Sư Lợi chặt đứt bốn loại Thành Phật Trí, Năng Thủ, Sở Thủ, Chướng Ngại. Chính vì thế cho nên Văn Thù Sư Lợi hiện khua chém cánh tay của bốn Đức Phật vậy.

Bát Nhã Ba La Mật Tối Thắng Tâm là chữ **Am** (𑖀_Aṃ)

Chữ **Am** (𑖀_Aṃ) nghĩa là *Giác Ngộ***.** Giác Ngộ có bốn loại là sự giác ngộ của Thanh Văn, sự giác ngộ của Duyên Giác, sự giác ngộ của Bồ Tát, sự giác ngộ của Như Lai

Câu tên của **Giác Ngộ** tuy giống nhau, nhưng cạn sâu có khác, tư lương của lợi mình lợi người, lớn nhỏ chẳng đồng. Dùng bốn loại **Giác Ngộ** nhiếp chung hết tất cả Thế Gian, Xuất Thế Gian, còn trên cả Xuất Thế Gian. Chính vì thế cho nên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát được **Pháp Tự Tại** (Dharmeśvara) cho nên nói là *con của Pháp Vương* (Dharma-rāja-putra)

(Phần bên trên là **Văn Thù Sư Lợi Lý Thú Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm Nhất Thiết Như Lai Nhập Đại Luân Như Lai là tên gọi khác của Bồ Tát **Tài Phát Ý** (Vajra-heti: Kim Cương Nhân)

Lại nói Lý Thú Bát Nhã của nhập vào Đại Luân (Mahā-cakra)

Đại Luân *(*Mahā-cakra) là **Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala).

Ấy là: ***Vào Kim Cương Bình Đẳng liền vào Nhất Thiết Như Lai Pháp Luân*** (Sarva-tathāgata-dharma-cakra). Do xưng **Bát Nhã Lý Thú Kim Cương Luân Tam Ma Địa** (Prajña-naya-vajra-cakra-samādhi) này, tức thành ***nhập vào Kim Cương Giới,*** thuộc sáu loại Mạn Đồ La của Kim Cương Giới (Trong **Lục Chủng Mạn Đồ La Chỉ Quy** đã giải thích xong).

Vào Nghĩa Bình Đẳng liền vào Đại Bồ Tát Luân (Mahā-bodhisatva-cakra). Do xưng **Bát Nhã Lý Thú Phẫn Nộ Luân** (Prajña-naya-krodha-cakra) này tức thành

nhập vào Giáng Tam Thế, thuộc mười loại Mạn Đồ La của Giáng Tam Thế (Trong **Thập Chủng Chỉ Quy** ấy, trước kia đã nói xong)

Vào tất cả Pháp Bình Đẳng liền vào Diệu Pháp Luân (Saddharma-cakra). Do xưng **Bát Nhã Lý Thú Liên Hoa Luân Tam Ma Địa** (Prajña-naya-Padma-cakra-samādhi) này, tức thành ***nhập vào Biến Điều Phục,*** thuộc sáu loại Mạn Đồ La của Biến Điều Phục: *Đại, Mật, Vi Tế, Pháp, Nghiệp, Hiến Tứ Nhất Ấn* liền thành sáu loại Đàn (Sáu loại như lúc trước, trong **Chỉ Quy** đã nói xong).

Vào tất cả Nghiệp Bình Đẳng liền vào Nhất Thiết Sự Nghiệp Luân (Sarva-karma-cakra). Do xưng **Bát Nhã Lý Thú Yết Ma Luân Tam Ma Địa** (Prajña-naya-karma-cakra-samādhi) này, tức thành ***nhập vào Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu,*** thuộc sáu loại Mạn Đồ La của Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu

Đại Bồ Tát ***Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân*** *đó muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, chuyển bánh xe Kim Cương, nói* ***Nhất Thiết Kim Cương Tam Muội Gia Tâm***. Như trong nghĩa của câu lúc trước đã nói hình trạng, Đại Trí Ấn của Bồ Tát **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra-bodhisatva)

Kim Cương Tam Muội Gia Tâm là chữ **Hồng** (𑖪𑖿_hūṃ). Chữ **Hồng** (𑖪𑖿_hūṃ) có đủ nghĩa của bốn Luân.

Nếu tu **Kim Cương Luân Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-cakra-bodhisatva-samādhi) nên dựng lập Mạn Đồ La. Vẽ hình bánh xe có tám cây căm, ngay trong trục bánh xe (luân tề) vẽ Bồ Tát **Kim Cương Luân**. Ở khoảng giữa tám cây căm, vẽ tám vị Đại Bồ Tát, như lúc trước an bày. Bốn góc bên ngoài của Bát Luân (bánh xe có tám căm) vẽ bốn vị Bồ Tát **Ba La Mật**. Bốn góc của Nội Viện, an bốn vị **Nội Cúng Dường**. Bốn góc bên ngoài, an bốn vị **Ngoại Cúng Dường.** Khoảng cách bên trong, bốn cửa an bốn vị Bồ Tát. Cửa Đông an Bồ Tát **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), cửa Nam an **Giáng Tam Thế Kim Cương** (Trailokya-vijaya-vajra), cửa Tây an Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), cửa Bắc an **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)

Bậc Du Già phá Tam Muội Gia (Samaya), hoặc A Xà Lê phi Pháp, bị mất địa vị của bậc Thầy. Do dựng lập Luân Đàn này, liền trở lại được địa vị của A Xà Lê như cũ. Tu tất cả Tam Ma Địa, Chân Ngôn mau được thành tựu.

Nếu dẫn Đệ Tử vào, hoặc tự thân vào, liền thành ***nhập vào tất cả Mạn Đồ La thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian***

Hoặc khi Du Già A Xà Lê tự ngồi trong Đàn, vận tâm xếp bày các chúng Thánh, dùng **Tứ Tự Minh** thỉnh chúng Thánh, liền tụng **Nhất Tự Chân Ngôn**, tiếp tụng bốn loại **Luân Bát Nhã Lý Thú**, vận tâm vòng khắp Pháp Giới, chẳng lâu sẽ được như **Tỳ Lô Giá Na Phật Chuyển Pháp Luân Vương**

(Phần bên trên là **Tài Phát Ý Bồ Tát Lý Thú Phẩm**).

Thời Đức Bạc Già Phạm Nhất Thiết Như Lai Chủng Chủng Cúng Dường Tạng Quảng Đại Nghi Thức Như Lai là tên gọi khác của Bồ Tát **Hư Không Khố** (Gagana-garja)

Lại nói tất cả cúng dường tối thắng sinh ra Lý Thú của Bát Nhã

Ấy là: ***Phát Tâm Bồ Đề tức là đối với các Như Lai, làm việc cúng dường rộng lớn***. Đây là **Kim Cương Hy Hý Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-lāsye-bodhisatva-samādhi)

Nghĩa của Tâm Bồ Đề (Bodhi-citta). Tất cả Như Lai dùng Tâm Bồ Đề để thành Phật, **Tăng Thượng Duyên** (adhipati-pratyaya) ưa thích ở vườn Pháp của Tâm Bồ

Đề, tự vui cùng với **Trí Ba La Mật** (Jñāna-pāramitā), cứu tế tất cả chúng sinh tức đối với các Như Lai làm việc cúng dường rộng lớn. Đây là **Kim Cương Man Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-māle-bodhisatva-samādhi)

Do Tâm tin trong sạch, nhập vào biển lớn của Phật Pháp, được vòng hoa báu Như Ý bảy báu cứu giúp nhổ bứt tất cả hữu tình mãn tất cả ước nguyện mong cầu, khiến tất cả hữu tình thọ nhận các Giới Phẩm dùng tự trang nghiêm, thọ trì **Diệu Điển,** tức là đối với các Như Lai làm việc cúng dường rộng lớn. Đây là **Kim Cương Ca Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-Gīte-bodhisatva-samādhi)

Do Tam Ma Địa này, ở trong các Tập Hội của Phật, hay hỏi đáp tất cả Bát Nhã Ba La Mật thâm sâu của Đại Thừa. Nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa, thọ trì đọc tụng, tự viết chép, suy nghĩ, tu tập mọi loại cúng dường, tức đối với các Như Lai làm việc cúng dường rộng lớn. Đây là **Kim Cương Vũ Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-Nṛtye-bodhisatva-samādhi)

Do đại tinh tiến, dùng **Trí Giải Thoát** (Mokṣa-jñāna) của **Kim Cương Tỳ Thủ Yết Ma** (Vajra-viśva-karma) dạo chơi khắp vô biên Thế Giới. Ở trước mặt chư Phật dùng cúng dường rộng lớn, thỉnh nói tất cả các **Tu Đa La** (Sutra: Khế Kinh) thuộc nhóm Bát Nhã Ba La Mật của tất cả Phật Pháp. Dùng mười loại Pháp Hạnh (Dharma-caryā), gom chứa ngay hai loại **tư lương** (Sambhāra): *Phước Đức Trí Tuệ*, đắc được ba loại Thân (Trikāya).

Vị Bồ Tát này chủ về tất cả **Môn *Cúng Dường*** (Pūja-mukhe). Môn Cúng Dường có nhiều loại.

Y theo Giáo của **Tô Tất Địa** (Susiddhi-kara) có năm loại Cúng Dường. Lại có 12 loại Cúng Dường

Ở trong **Du Già Giáo** có bốn loại Cúng Dường là: ***Bồ Đề Tâm Cúng Dường*** (Bodhi-citta-pūja)***, Tư Lương Cúng Dường*** (sambhāra-pūja)***, Pháp Cúng Dường*** (Dharma-pūja)***, Yết Ma Cúng Dường*** (Karma-pūja). Là bốn loại **Lý Thú Môn** như lúc trước

Lại có năm loại ***Bí Mật Cúng Dường***. Lại có tám loại Cúng Dường. Lại có 16 loại ***Đại Cúng Dường***. Lại có 420 loại ***Tạp Cúng Dường***…cho đến tất cả Cúng Dường thảy đều nhiếp vào trong **Hư Không Khố Bồ Tát Cúng Dường Nghi Quỹ**

Nếu người tu hành muốn cầu thành tựu **Hư Không Khố Bồ Tát** nên dựng lập Mạn Đồ La.

Chính giữa vẽ Bồ Tát **Hư Không Khố** (Gagana-garja) với tay phải cầm chày Yết Ma, tay trái tác Kim Cương Quyền đè ở háng bên trái, ngồi Bán Già trong vành trăng. Tám vị Đại Bồ Tát vây quanh. Bốn góc bên trong bên ngoài an tám vị Cúng Dường. Bốn cửa nên để bốn loại báu, cửa Đông để bạc, cửa Nam để vàng, cửa Tây để báu Ma Ni, cửa Bắc để trân châu

Hoặc khi người tu hành ngồi trong Mạn Đồ La, tự tác **bản Tôn Du Già**, dùng chúng Thánh vây quanh, dùng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh, trì **Nhất Tự Chân Ngôn**, liền tụng bốn loại **Bát Nhã Lý Thú**, vận tâm vòng khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, cho đến khi Tam Ma Địa hiện trước mặt.

Nếu tự mình vào, khiến người khác vào Mạn Đồ La này. Sau đó thọ trì **Nhất Tự Chân Ngôn**. Hoặc gia thêm mọi loại vật cúng dường của nhóm Hương, Hoa…Nếu hay vận tâm cúng dường Phật Bồ Tát tức vật cúng dường vòng khắp Pháp Giới, trước mặt mỗi một Phật Bồ Tát thành cúng dường rộng lớn.

Thời Bồ Tát Hư Không Khố muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, nói ***Nhất Thiết Sự Nghiệp Bất Không Tam Muội Gia Nhất Thiết Kim Cương Tâm*** *này*

Như trước đã giải thích ***Tâm Chân Ngôn*** là chữ **Án** (𑖌𑖼_Oṃ). Chữ **Án** (𑖌𑖼_Oṃ) nghĩa là ba Thân, cũng gọi là nghĩa ***Vô Kiến Đỉnh Thượng***, cũng gọi là nghĩa ***vốn chẳng sinh***, cũng là nghĩa ***Như Lai Hào Tướng Công Đức***

(Phần bên trên là **Hư Không Khố Bồ Tát Lý Thú Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm : Như lúc trước đã giải thích

Năng Điều Phục Trì Trí Quyền Như Lai là tên gọi khác của Bồ Tát **Tồi Nhất Thiết Ma** (Vajra-daṃṣṭra:Kim Cương Nha)

Hoặc nói ***Nhất Thiết Điều Phục Trí Tạng Bát Nhã Lý Thú***

Ấy là: ***Tất cả hữu tình bình đẳng cho nên phẫn nộ bình đẳng*** là **Kim Cương Giáng Tam Thế Tam Ma Địa** (Vajra-trailokya-vijaya-samādhi). Do Định (samādhi) này điều phục **Tha Hóa Tự Tại Ma Vương** (Nirmāṇa-rati-māra-rāja) thọ nhận cảm hóa, dẫn vào Phật Đạo.

Tất cả hữu tình điều phục cho nên Phẫn Nộ điều phục. Đây là **Bảo Kim Cương Phẫn Nộ Tam Ma Địa** (Ratna-vajra-krodha- samādhi) trong **Bảo Bộ** (Ratna-kula). Do Định (samādhi) này hay điều phục **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara) thọ nhận cảm hóa, dẫn vào Phật Đạo.

Tất cả hữu tình là Pháp Tính (Dharmatā) ***cho nên Phẫn Nộ là Pháp Tính***. Đây là **Mã Đầu Phẫn Nộ Quán Tự Tại Tam Ma Địa** (Hayagrīva-krodha-Avalokiteśvara-samādhi) trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kula). Do Định (samādhi) này điều phục **Phạm Thiên** (Brāhma-deva) thọ nhận cảm hóa, dẫn vào Phật Đạo.

Tất cả hữu tình là Kim Cương Tính (Vajrata) ***cho nên Phẫn Nộ là Kim Cương Tính***. Đây là **Yết Ma Tam Ma Địa** (Karma-samādhi) trong **Yết Ma Bộ** (Karma-kula). Do Định (Samādhi) này điều phục **Na La Diên** (Nārāyaṇa) thọ nhận cảm hóa, khiến vào Phật Đạo.

Tại vì sao tất cả Hữu Tình điều phục tức là Bồ Đề ? Vốn là Bồ Tát **Từ Thị** (Maitreya). Do vị Bồ Tát này, bên trong nhập vào **Từ Định** (Maitre-samādhi) sâu xa, thương xót lo cho chư Thiên khó điều phục nên bên ngoài hiện bày uy mãnh khiến được thọ nhận cảm hóa, dẫn vào Bồ Đề

Thời ***Tồi Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát*** *muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên vui vẻ mỉm cười, dùng hình* ***Kim Cương Dược Xoa*** (Vajra-yakṣa) *cầm giữ cái nanh Kim Cương* (Vajra-daṃṣṭra) *khủng bố tất cả Như Lai*

Tất cả Ngoại Đạo, chư Thiên đều có đủ **Như Lai Tạng** (Tathāgata-garbha), là Phật vị lai. Vì khiến cho bỏ Tà về Chính cho nên gọi là khủng bố tất cả Như Lai

Như Lai (Tathāgata) là lìa năm sự sợ hãi, được bốn nơi không có sợ, không có điều gì có thể làm cho sợ hãi. Nay chỗ khủng bố, chẳng phải tại quả vị Như Lai mà tại vị trí của **Nhân** (Hetu)

Đã nói ***Kim Cương Phẫn Nộ Đại Tiếu Tâm*** (Vajra-krodha-mahā-hāsa-citta). Đây là **Kim Cương Dược Xoa Bồ Tát Đại Trí Ấn** (Vajra-yakṣa-bodhisatva-mahā-jñāna-mudra)

Chữ **Hác** (𑖤𑖿_Hāḥ) có bốn nghĩa: Nghĩa *tất cả Pháp vốn chẳng sinh*, nghĩa là *Nhân*, nghĩa của *hai loại Ngã*

Do mê mờ Lý *tất cả Pháp vốn chẳng sinh* làm Nhân của tất cả phiền não. Nhân của phiền não khởi hai loại Ngã là **Nhân Ngã, Pháp Ngã**. Thế nên tất cả Ngoại Đạo, chư Thiên chấp Ngã, chấp Pháp.

Khiến nhóm ấy điều phục, nhập vào ***Kim Cương Dược Xoa Tam Ma Địa*** (Vajra-yakṣa-samādhi) tức nghĩ đến **Nhất Tự Tâm Chân Ngôn** của Bồ Tát này, nhập vào Môn **Tất cả Pháp vốn chẳng sinh**, liền lìa tất cả Nhân của phiền não. Phiền não đã lìa xong, liền chứng hai loại **Vô Ngã: Nhân Không, Pháp Không**, tức hiển hằng sa Công Đức của Chân Như, liền vượt hơn hẳn ba cõi, chín Địa, các Hoặc tạp nhiễm do vọng tâm đã khởi. Chính vì thế gọi là **Tồi Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát**

Nếu bậc Du Già muốn giáng phục tất cả Ma Oán thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian thì nên dựng lập **Kim Cương Dược Xoa Mạn Đồ La** (Vajra-yakṣa-maṇḍala)

Chính giữa vẽ Bồ Tát **Tồi Nhất Thiết Ma** (Vajra-yakṣa), phía trước an **Ma Vương Thiên Chủ** (Māra-rāja-devādhipati), bên phải an **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara), phía sau an **Phạm Thiên** (Brāhma-deva), bên trái an **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa). Bốn góc bên trong nên để **Nha Ấn** (Daṃṣṭra-mudra) trong bốn Bộ. Bốn góc bên ngoài an bốn vị **Ngoại Cúng Dường**. Bốn cửa nên để bốn loại Ấn Khế: Cửa Đông vẽ chày Tam Cổ Phẫn Nộ, cửa Nam vẽ báu Kim Cương với ánh sáng lửa rực rỡ, cửa Tây vẽ hoa sen Kim Cương với đủ ánh sáng, cửa Bắc vẽ Yết Ma Kim Cương với ánh sáng tỏa khắp.

Dựng lập Đàn này xong, tự mình vào, khiến người khác vào liền lìa tất cả Oán Địch, người ác, chẳng thể gây hại

Hoặc khi ngồi ở trong **Luân** tác làm **Bản Tôn Du Già**, tưởng chúng Thánh vây quanh. Liền tụng **Tứ Tự Minh** triệu thỉnh chúng Thánh, tiếp tụng **Nhất Tự Minh,** tụng bốn loại **Bát Nhã Lý Thú,** khởi tâm Đại Từ đối với Chúng Sinh Giới, vận tâm khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu.

Do Tam Ma Địa này tu hành. Giả sử hết tất cả hữu tình trong ba cõi là **Ma** (Māra) dầu gây chướng nạn cũng chẳng thể làm cho nghiêng động. Tất cả Tất Địa thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian mà người tu hành đã tu, đều được mãn túc.

(Phần bên trên là **Tồi Nhất Thiết Ma Bồ Tát Lý Thú Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm ***Nhất Thiết Bình Đẳng Kiến Lập Như Lai*** là tên gọi khác của Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra)

Lại nói ***tất cả Pháp Tam Muội Gia tối thắng*** *sinh ra* ***Bát Nhã Lý Thú***

Ấy là: ***Tất cả có tính bình đẳng*** (samatā) ***cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có tính bình đẳng*** là **Kim Cương Bộ Đại Mạn Đồ La** (Vajra-kulāya-maṇḍala). Do vào Mạn Đồ La này, hay hiểu thấu tất cả hữu tình đều có Tính **Bất Hoại Kim Cương Phật**

Tất cả có Tính Nghĩa Lợi cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có Tính Nghĩa Lợi. Đây là **Bảo Bộ Mạn Đồ La** (Ratna-kulāya-maṇḍala). Do vào Mạn Đồ La này, chứng được hằng hà sa Công Đức của Chân Như như hư không.

Tất cả có Pháp Tính (Dharmatā) ***cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có Pháp Tính***. Đây là **Liên Hoa Bộ Mạn Đồ La** (Padma-kulāya-maṇḍala). Do vào Mạn Đồ La này, chứng ngộ Pháp Giới trong sạch như hoa sen chẳng nhiễm các **Hoặc** (Kleśa:phiền não).

Tất cả có Tính sự nghiệp (Karmatā) ***cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có Tính sự nghiệp***. Đây là **Yết Ma Bộ Đại Mạn Đồ La** (Karma-kulāya-mahā-maṇḍala). Do

vào Mạn Đồ La này, đắc được thân khẩu ý mau chóng đến Tập Hội của Phật trong tất cả Thế Giới ở mười phương, cúng dường rộng lớn.

Nên biết Kim Cương Thủ đó nhập vào ***Nhất Thiết Như Lai Bồ Tát Tam Muội Gia Gia Trì Tam Ma Địa*** *nói* ***Nhất Thiết Bất Không Tam Muội Gia Tâm****:* Như lúc trước đã giải thích

Chữ **Hồng** (𑖤𑖿-Hūṃ) có nghĩa như Phẩm đầu tiên đã giải thích

Bậc Du Già vì thành tựu bốn loại Mạn Đồ La, giáo sắc Ngoại Kim Cương Bộ hoàn thành tất cả Tất Địa của Thế Gian, cần phải dựng lập Mạn Đồ La

Luân Hình của Đàn ấy có ba lớp. Bánh xe ở chính giữa vẽ tám căm, trục xe trước tiên vẽ riêng Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) an ở trục ấy, trong tám căm vẽ tám vị Đại Bồ Tát đều hướng đầu ra bên ngoài.

Tiếp lại một lớp, vẽ năm loại chư Thiên của Ngoại Kim Cương Bộ

Ấy là: Bốn loại của nhóm **Thượng Giới Thiên Vương Na La Diên**.

Lại vẽ bốn loại của nhóm **Du Không Nhật Thiên**.

Lại vẽ bốn loại **Trụ Hư Không Tần Na Dạ Ca**. Bốn phương đều phối trí với bốn cửa

Lại vẽ bốn loại Trời của nhóm **Địa Cư Chủ Tạng**

Lại vẽ bốn vị Thần của nhóm **Địa Trung Trư Đầu** (Thần đầu heo trong lòng đất).

Nhóm như trên từ góc Đông Bắc xoay chuyển theo bên phải xếp bày khiến giáp vòng, đầu đều hướng ra bên ngoài

Lớp thứ ba ấy như năm loại Trời lúc trước, vẽ **Phi Hậu** phối trí cùng đối với Bản Thiên

Mạn Đồ La này, trước tiên tụng trì **Nhất Tự Tâm** kèm tu bốn loại **Bát Nhã Lý Thú**, vận tâm khắp Pháp Giới, giáp vòng rồi trở lại ban đầu, chẳng lâu Thân được đồng với **Giáng Tam Thế Kim Cương**

Ở trong trục bánh xe (tề luân) dời Bồ Tát Kim Cương Thủ ra, tự mình ở bên trong ấy, tưởng thân của mình làm **Giáng Tam Thế Kim Cương Tam Ma Địa**, kết năm loại Giáo Sắc Ấn của nhóm ấy, tụng **Kim Cương Thủ Nhất Tự Minh**, xưng **Thiên Chân Ngôn** của nhóm ấy cùng hòa tụng, đều được sai khiến (sử dịch) ứng với thành biện, điều mong cầu đều vừa ý.

(Phần bên trên là **Giáng Tam Thế Giáo Lệnh Luân Phẩm**)

Thời Đức Bạc Già Phạm Như Lai là Đức Phật Tỳ Lô Giá Na vậy

Lại nói ***tất cả hữu tình gia trì Bát Nhã Lý Thú***

Ấy là: ***Như Lai Tạng*** (Tathāgata-garbha) ***của tất cả hữu tình dùng tất cả Ngã của Bồ Tát Phổ Hiền***. Tất cả Hữu Tình chẳng lìa Tính **Đại Viên Kính Trí** (ādarśa-jñānatā) thế nên Đức Như Lai nói *"Như Lai Tạng của tất cả hữu tình dùng Bồ Tát Phổ Hiền đồng một Thể vậy"*

Kim Cương Tạng (Vajra-garbha) ***của tất cả hữu tình dùng Kim Cương Tạng Quán đỉnh*** (Vajra-garbha-abhiṣeka). Tất cả hữu tình chẳng lìa Tính **Bình Đẳng Tính Trí** (samatā-jñānatā) thế nên Đức Như Lai nói "*Kim Cương Tạng của tất cả Hữu Tình"*

Kim Cương Tạng (Vajra-garbha) tức **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha). Dùng báu Kim Cương đắc được Quán Đỉnh.

Diệu Pháp Tạng (Saddharma-garbha) ***của tất cả hữu tình hay chuyển tất cả ngữ ngôn***. Tất cả hữu tình chẳng lìa Tính **Diệu Quán Sát Trí** (pratyavekṣaṇā-jñānatā) thế nên Đức Như Lai nói *"Diệu Pháp Tạng của tất cả hữu tình"*

Diệu Pháp Tạng (Saddharma-garbha) là Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara). Ở Đại Tập Hội của Phật, hay chuyển bánh xe Pháp

Yết Ma Tạng (Karma-garbha) ***của tất cả hữu tình***

Yết Ma Tạng (Karma-garbha) tức là Bồ Tát **Tỳ Thủ Yết Ma** (Viśva-karma)

Tính của Năng Tác, Sở Tác tương ứng. Tất cả hữu tình chẳng lìa Tính **Thành Sở Tác Trí** (kṛtyānuṣṭhāna-jñānatā) hay làm tám tướng thành Đạo, ba Nghiệp đã làm cảm hóa, khiến các hữu tình điều phục tương ứng.

Bốn loại Trí này tức là bốn vị Đại Bồ Tát hiện **Chuyển Luân Vương** (Cakravarti-rāja)

*Thời **Ngoại Kim Cương Bộ** muốn hiển rõ nghĩa này lần nữa, cho nên tác tiếng vui vẻ, nói **Kim Cượng Tự Tại Tự Chân Thật Tâm***

Ngoại Kim Cương Bộ là 25 loại chư Thiên của nhóm Ma Hề Thủ La (Maheśvara)

Tâm Chân Ngôn *là chữ* ***Đát Lợi*** (𑖟𑖼𑖨 : Tāre).

Chữ **Đát** (𑖟 : Tā) nghĩa là ***Chân Như*** (bhūta-tathatā hay Tathatā). Chân Như có bảy loại là: Lưu Chuyển Chân Như, Thật Tướng Chân Như, Duy Thức Chân Như, An Lập Chân Như, Tà Hạnh Chân Như, Thanh Tịnh Chân Như, Chính Hạnh Chân Như.

*Chữ **Lợi*** (𑖨 : re) nghĩa là bụi dơ (trần cấu). Bụi dơ nghĩa là năm sự ngăn che [ND: **Ngũ cái** (pañca āvaraṇāni) gồm có **Tham Dục Cái** (rāga-āvaraṇa), **Sân Khuể Cái** (pratigha-āvaraṇa), **Hôn Miên Cái** (styāna-middha-āvaraṇa), **Trạo Cử Ác Tác Cái** (auddhatya-kaukṛtya-āvaraṇa), **Nghi Cái** (vicikitsā-āvaraṇa)] hay che trùm Chân Như, thế nên năm nẻo luân hồi trong vòng sống chết (sinh tử luân). Vì đối trị chư Thiên khó điều phục của nhóm ấy, nên dựng lập năm loại **Giải Thoát Luân** (vimokṣa-cakra).

Đức Phật Tỳ Lô Giá Na vì Thế Gian đồng loại nhiếp hóa, nói **Ma Hê Thủ La Mạn Đồ La** (Maheśvara-maṇḍala).

Chính giữa vẽ **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara) hình Như Lai dùng tám loại Trời vây quanh, Bốn Cúng Dường, bốn cửa đều vẽ Bản Hình.

Nếu y theo Thế Tục thì đây gọi là **Ngoại Mạn Đồ La**. Nếu y theo Thắng Nghĩa tức là **Phổ Hiền Mạn Đồ La** (Samanta-bhadra-maṇḍala) dùng **Sự** hiển nơi **Lý** cho nên **tức Sự tức Lý**, Lý Sự chẳng ngại nhau cho nên **tức Phàm tức Thánh**, Tính Tướng đồng một Chân Như vậy.

(Phần bên trên là **Ngoại Kim Cương Hội Phẩm**)

*Bấy giờ bảy vị **Mẫu Nữ Thiên** đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, **Hiến Phụng Câu Triệu Nhiếp Nhập Năng Sát Năng Thành Tam Muội Gia Chân Thật Tâm.***

Bảy vị **Mẫu Nữ Thiên** (ND: Sapta-mātṛka-devī gồm có Cāmuṇḍā, Kauverī, Viṣṇavī, Kaumārī, Indrī, Raudrī, Brāhmī) là quyến thuộc của Trời **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla).

Hiến phụng Câu Triệu là dùng **Kim Cương Câu Ấn** (Vajrāṃkuśa-mudra) hay triệu các loài hữu tình thuộc tất cả nhóm có hai chân, nhiều chân

Nhiếp Nhập là dùng **Kim Cương Sách Ấn** (Vajra-pāśa-mudra) dẫn vào Mạn Đồ La với dẫn vào Phật Đạo

Năng Sát là giết hại kẻ hủy hoại Chính Pháp.

Tổn hại nhiều hữu tình là giết hại Tâm chẳng lành.

Năng Thành là khiến cho tu Chân Ngôn Hạnh, lìa chướng nạn của Thế Gian, mau được Tất Địa.

Tam Muội Gia (Samaya) là Bản Thệ của Thiên Nữ ấy.

Chân Thật Tâm là chữ **Tỳ Dục** (𑖪𑖿:Bhyaḥ)

Chữ **Tỳ** (𑖪:Bhi) là *Ba Hữu* (Tri-bhava:ba cõi Hữu) *của tất cả Pháp chẳng thể đắc*

Chữ **Dục** (𑖿:Yaḥ) là *Tất cả Thừa* (Yāna) *chẳng thể đắc*

Do mỗi một loại yêu thích, Thắng Giải của ba Hữu Tình chẳng đồng nhau, thế nên Đứng Như Lai xuất hiện ở đời, nói **năm Thừa** (Pañca-yāna) là **Thiên Thừa** (deva-yāna)**, Phạm Thừa** (Brāhma-yāna)**, Thanh Văn Thừa** (śrāvaka-yāna)**, Duyên Giác Thừa** (pratyeka-buddha-yāna)**, Đại Thừa** (Mahā-yāna)

Chính vì thế cho nên Đức Phật trong Kinh **Lăng Già** (Laṅkāvatāra-sūtra) dùng **Già Tha** (Gātha: Kệ tụng) nói:

"Cho đến Tâm lưu chuyển.
Ta nói là các Thừa.
Nếu Tâm được chuyển y.
Không xe (vô thừa) với người chở (thừa giả)"

Nhóm Trời này cũng có Mạn Đồ La.

Chính giữa vẽ **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla), dùng bảy vị Mẫu Thiên vây quanh. Đầy đủ như **Quảng Kinh** đã nói

Ma Ha Ca La (Mahā-kāla) nghĩa là *Đại Thời*. **Thời** (Kāla) là ba đời

Nghĩa ***Không có chướng ngại*** là *to lớn* (Đại), là Pháp Thân của Tỳ Lô Giá Na không có nơi nào không tràn khắp.

Bảy vị Mẫu Thiên cùng với **Phạm Thiên Mẫu** biểu thị cho tám vị **Cúng Dường Bồ Tát** (Pūja-bodhisatva), dùng Sự hiển Lý vậy

(Phần bên trên là **Thất Mẫu Thiên Tập Hội Phẩm**)

Khi ấy ***Ma Độ Yết La Thiên*** *(Madhu-kara-deva : Tác Mật Thiên) gồm ba anh em trai gần gũi lễ bàn chân của Đức Phật, hiến* ***Tự Tâm Chân Ngôn***

Ba anh em trai Ma Độ Yết La (Madhu-kara) là tên gọi khác của **Phạm Vương** (Brahma-rāja), **Na La Diên** (Nārāyaṇa), **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara)

Chữ **Tát Phộc** (𑖯_Svā) gồm chữ **Tát** (𑖮_Sa) tức *"Tất cả Pháp bình đẳng như hư không"*. Chữ **Phộc** (𑖯_Va) là *"Ngôn thuyết của tất cả Pháp chẳng thể đắc"*

Hàng Trời này cũng có Mạn Đồ La. Mạn Đồ La vẽ như hình cây cung, thứ tự vẽ ba vị Trời. Pháp Quỹ Nghi tức như **Quảng Kinh** đã nói, vì văn quá nhiều nên chẳng dẫn đầy đủ.

Ba vị Trời này biểu thị cho ba Thân của Tam Bảo trong Phật Pháp. Phật Bảo là Kim Cương Tát Đỏa, Pháp Bảo là Quán Tự Tại Bồ Tát, Tăng Bảo là Hư Không Tạng Bồ Tát.

Ba vị này đều từ trong Tâm Bồ Đề tại trái tim của Đức Tỳ Lô Giá Na tuôn ra, cũng gọi là anh em trai của ba Pháp, dùng Sự hiển Lý vậy

(Bên trên là **Tam Huynh Đệ Tập Hội Phẩm**)

*Lúc đó bốn chị em Nữ Thiên hiến **Tự Tâm Chân Ngôn**. Vị thứ nhất tên là **Nhạ gia** (Jayā), vị thứ hai tên là **Vi nhạ gia** (Vijayā), vị thứ ba tên là **A Nhĩ Đa** (Ajitā), vị thứ tư tên là **A Ba La Nhĩ Đa** (Aparājitā)*

Bốn vị Trời này cũng có Mạn Đồ La. Chính giữa vẽ **Đô Mưu Lô Thiên** (Tumburu), vị Trời này là anh trai của bốn chị em. Đông, Tây, Nam, Bắc đều vẽ một Thiên Nữ. Quỹ Tắc ấy như Quảng Kinh đã nói

Bốn chị em gái biểu thị cho bốn Ba La Mật trong Du Già là **Thường Ba La Mật** (Jayā ở phương Tây), **Lạc Ba La Mật** (Vijayā ở phương Nam), **Ngã Ba La Mật** (Aparājitā ở phương Bắc), **Tịnh Ba La Mật** (Ajitā ở phương Đông)

Đô Mưu Lô (Tumburu) biểu thị cho Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana)

Chân Ngôn chữ **Hàm** (_Hāṃ) là "***Nhân** của tất cả Pháp chẳng thể đắc"*. Trong Chân Ngôn ấy có chữ **Mãng** (_Ma) giải thích kỹ lưỡng "***Ngã** của tất cả Pháp chẳng thể đắc"*, tức thành **Thật Tướng Bát Nhã Ba La Mật**

Nếu muốn tu Pháp của vị Trời này, cùng với một chữ tương ứng, cũng khế hợp với Tam Ma Địa thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian, uy đức tự tại, tất cả người nhìn thấy đều vui vẻ, ngôn từ nói ra mong cầu tất cả đều được thuận theo mạng.

(Bên trên là **Tứ Tỷ Muội Tập Hội Phẩm**)

*Bấy giờ Đức Bạc Già Phạm **Vô Lượng Vô Biên Cứu Cánh Như Lai*** là tên gọi khác của Đức **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana)

Vì muốn gia trì Giáo Lệnh Cứu Cánh Viên Mãn.

Giáo (śāstra) này chỉ **Lý Thú Bát Nhã Giáo** (Naya-prajña-śāstra)

*Lại nói **Bình Đẳng Kim Cương*** (Sama-vajra) *sinh ra **Bát Nhã Lý Thú*** (Prajña-naya)

Ấy là*: **Bát Nhã Ba La Mật Đa vô lượng cho nên tất cả Như Lai vô lượng***. Đây hiển Mạn Đồ La trong Kim Cương Bộ (Vajra-kula) đều có đủ năm Bộ. Mỗi một Thánh Chúng có đủ vô lượng Mạn Đồ La, nhóm **Tứ Ấn** cũng vô lượng vậy

Bát Nhã Ba la Mật Đa vô biên cho nên tất cả Như Lai vô biên. Hiển đủ năm Bộ Mạn Đồ La trong Bảo Bộ (Ratna-kula), nhóm **Tứ Ấn** cũng vô biên vậy.

*Tất cả Pháp có **một Tính*** (Eka-prakṛti) *cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có một Tính*

Một Tính (Eka-prakṛti) hiển đủ năm Bộ Mạn Đồ La trong Liên Hoa Bộ (Padma-kula), nhóm **Tứ Ấn** đồng một Tính của Pháp Giới trong sạch .

*Tất cả Pháp có **Cứu Cánh*** (uttara) *cho nên Bát Nhã Ba La Mật Đa có Cứu Cánh*. Hiển đủ năm Bộ Mạn Đồ La trong Yết Ma Bộ (Karma-kula), nhóm **Tứ Ấn** được đến **Cứu Cánh Vô Trụ Niết Bàn**

Này Kim Cương Thủ ! Nếu nghe Lý Thú này rồi thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ nghĩa ấy thì người đó đối với Hạnh của Phật Bồ Tát đều được rốt ráo (uttara:cứu cánh)

Mạn Đồ La trong đây rộng lớn như tất cả **Giáo Tập Du Già Kinh** đã nói, là **Tiến Phước Đại Hòa Thượng Kim Nê Du Già Mạn Đồ La** vậy. Sở dĩ chẳng nói **Tâm Chân Ngôn** vì trong Giáo ấy, mỗi một Thánh Chúng đều có **Nhất Tự Tâm Chân Ngôn** nên chẳng thể ghi chép đủ. Nay lược chỉ **phương góc**

Thời Đức Bạc Già Phạm Tỳ Lô Giá Na được ***Nhất Thiết Bí Mật Pháp Tính Vô Hý Luận Như Lai.*** Sau này sẽ nói năm loại **Bí Mật Tam Ma Địa** (Pañca-guhya-samādhi)

Lại nói ***Tối Thắng Vô Sơ Trung Hậu Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Kim Cương Pháp Tính Bát Nhã Lý Thú.***

Ấy là: ***Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Đại Dục Tối Thắng cho nên được thành tựu Đại Lạc Tối Thắng***. Đây là **Dục Kim Cương Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Iṣṭa-vajra-vidyā-rājñī-bodhisatva-samādhi)

Bồ Tát Ma Ha Tát thành tựu Đại Lạc Tối Thắng cho nên được thành tựu Đại Bồ Đề Tối Thắng của tất cả Như Lai. Đây là **Kim Cương Kế Lê Cát La Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-Kīlikīla-vidyā-rājñī-bodhisatva-samādhi)

Bồ Tát Ma Ha được thành tựu Đại Bồ Đề Tối Thắng của tất cả Như Lai cho nên liền được thành tựu Tồi Đại Lực Ma Tối Thắng của tất cả Như Lai. Đây là **Đại Lạc Kim Cương Bất Không Tam Muội Gia Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát Tam Ma Địa** (Mahā-sukha-vajrāmogha-samaya-vajra-satva-bodhisatva-samādhi)

Bồ Tát Ma Ha Tát được thành tựu Tồi Đại Lực Ma Tối Thắng của tất cả Như Lai cho nên liền được thành tựu Tự Tại Chủ của khắp ba cõi. Đây là **Ái Kim Cương Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Rāga-vajra-vidyā-rājñī-bodhisatva-samādhi)

Bồ Tát Ma Ha Tát được thành tựu Tự Tại Chủ của khắp ba cõi cho nên liền được tịnh trừ tất cả hữu tình trụ dính trầm luân trong các cõi không dư sót. *Dùng Đại Tinh Tiến thường ở sinh tử cứu nhiếp tất cả, lợi ích, an vui, cứu cánh tối thắng…thảy đều thành tựu.* Đây là **Kim Cương Mạn Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa** (Vajra-māna-vidyā-rājñī-bodhisatva-samādhi)

Năm loại Tam Ma Địa này rất bí mật trong bí mật.

Nay nói **Tu Hành Mạn Đồ La Tượng** đồng một tòa hoa sen, đồng một hào quang tròn trịa (viên quang).

Chính giữa vẽ Bồ Tát **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva), bên phải vẽ hai loại **Minh Phi** (vidyā-rājñī) đều y theo Bản Hình, bên trái vẽ hai loại, đủ như là góc Đông Nam thuộc tượng của **Kim Nê Mạn Đồ La** vậy.

Người tu hành được A Xà Lê quán đỉnh mới có thể tu năm Bí Mật này, đạt được Phước Lợi, nghe rộng chẳng thể nói đủ. Người được **Quảng Kinh** thì tự mình nên tìm thấy điều ấy.

Bậc Bồ Tát có ***Thắng Tuệ*** *cho đến tận hết sinh tử, luôn làm lợi cho chúng sinh mà chẳng nhận lấy Niết Bàn*. Đây là nghĩa ***Hạnh Nguyện*** của **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát Tam Ma Địa.** Như văn bên trên, nên biết vậy.

Bát Nhã với Phương Tiện Trí Độ, nơi gia trì các Pháp với chư Hữu…tất cả đều trong sạch. Đây là nhiếp nghĩa ***Hành Bát Nhã Ba La Mật*** của **Dục Kim Cương Minh Phi Bồ Tát Tam Ma Địa**

Nhóm ***Dục*** *điều phục Thế Gian khiến được Tịnh Trừ cho nên Hữu Đỉnh với nẻo ác điều phục hết các Hữu*. Đây là nhiếp nghĩa ***Hành Đại Tĩnh Lự*** của **Kim Cương Kế Lê Cát La Minh Phi Tam Ma Địa.**

Như Thể của hoa sen vốn trong sạch chẳng bị vấy nhiễm dơ. Tính của các ***Dục*** *cũng thế, chẳng nhiễm lìa Quần Sinh*. Đây là chỗ nhiếp thuộc ***Hành Đại Bi*** của **Ái Kim Cương Minh Phi Tam Ma Địa**

Đại Dục được trong sạch, Đại An Lạc giàu có, ba cõi được Tự Tại, hay làm lợi bền chắc. Đây là chỗ nhiếp thuộc ***Hành Đại Tinh Tiến*** của **Kim Cương Mạn Minh Phi Tam Ma Địa**

Thành Vô Thượng Bồ Đề Yếu Diệu Tốc Tật Pháp Môn tuy có nhiều loại, đều nhiếp bốn loại Pháp. Ấy là:

1_ **Đại Tuệ** (mahā-prajñā) là Bát Nhã Ba La Mật.

2- **Đại Tĩnh Lự** (mahā-dhyāna) là Đại Tam Ma Địa

3_ **Đại Bi** (mahā-kāruṇa) là đối với khổ của sinh tử, chẳng mệt mỏi.

4_ **Đại Tinh Tiến** (mahā-vīrya) là cứu giúp nhổ bứt vô biên hữu tình, khiến chứng Kim Cương Tát Đỏa.

Chính vì thế cho nên hiện địa vị Tự Tại, đồng một hoa sen, đồng một hào quang tròn trịa, Thể chẳng khác, hỗ trợ Bi Trí, chẳng nhiễm sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn

Chính vì thế cho nên *Đại Dục được trong sạch* (Kim Cương-Vajra), *Đại An Lạc giàu có* (Bảo_Ratna), *ba cõi được Tự Tại* (Liên_Padma), *hay làm lợi bền chắc* (Yết Ma_Karma) liền thành Kim Cương Tát Đỏa, Thân Đại Bi Nguyện Hạnh của Đức Phật Đại Tỳ Lô Giá Na

Nhóm Kim Cương Thủ cho đến mười sáu đời của Đại Bồ Tát được ở địa vị của Như Lai, Chấp Kim Cương. Như lúc trước đã giải thích, có thể hiểu.

Chữ **Hồng** (-Hūṃ) cũng giải thích như lúc trước.

Câu *năm loại* ***Lành Thay*** từ Kim Cương Bộ (Vajra-kula) phối trí cho đến Phật Bộ (Buddha-kula)

Kim Cương Tu Đa La (Vajra-sūtra) chỉ Pháp **Kim Cương Thừa** (Vajra-yāna) của **Du Già Giáo** (yoga-śastra)

Nghĩa của câu còn lại: ***Vui vẻ tin nhận, phụng hành*** là phần **Chúc Lụy** lưu thông vậy

KINH ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG BẤT KHÔNG TAM MUỘI GIA
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA LÝ THÚ THÍCH
QUYỂN HẠ (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm hai quyển vào ngày 10/09/2010